

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 06 năm 2017

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO CHUẨN ĐẦU RA NĂM 2017
CTĐT: KHUYẾN NÔNG**

Phần I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết vì thông qua đó có thể nhìn nhận về thực trạng của người học đồng thời giúp cơ sở đào tạo nâng cao chất lượng đào tạo. Quá trình kiểm tra, đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng phương pháp sẽ là động lực mạnh mẽ khích lệ sự vươn lên trong học tập của sinh viên. Từ kết quả đánh giá sẽ giúp các khoa và nhà trường điều chỉnh lại chương trình đào tạo, cách thức đào tạo cho phù hợp.

Thực tế, có không ít sinh viên đã tốt nghiệp vẫn chưa tìm được việc làm đúng với chuyên ngành. Có nhiều nguyên nhân có thể lý giải thực trạng này nhưng nguyên nhân chính có thể là do họ không đủ năng lực, không đủ các kiến thức cần thiết để đảm đương các nhiệm vụ thực tế, mặc dù họ đã đủ điều kiện để tốt nghiệp. Điều đó nói lên tầm quan trọng của việc đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp, dưới sự chỉ đạo và theo kế hoạch đánh giá của Đại học Thái Nguyên, trường Đại học Nông Lâm đã chọn ngành Khuyến nông là một trong 2 ngành của trường được tiến hành đánh giá lần này.

Phần II: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

2.1. Đối tượng đánh giá:

Chương trình đào tạo ngành Khuyến nông (Agricultural Extension), mã ngành 52620102 có tổng thời gian đào tạo 4 năm với tổng số 120 tín chỉ. Chương trình đào tạo được xây dựng được chia thành 2 khối kiến thức bao gồm khối Kiến thức giáo dục đại cương và Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Tại khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các học phần bắt buộc bao gồm khối kiến thức lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, khoa học tự nhiên, xã hội, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức bổ trợ, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp.

Đối tượng đánh giá là sinh viên K45 tốt nghiệp ngành Khuyến nông năm 2017 – Khoa Kinh tế và PTNT – Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên. Số lượng sinh viên tham gia đánh giá: 46 sinh viên trên tổng số sinh viên đầu vào.

2.2. Thời gian và địa điểm đánh giá

* *Đánh giá tin học, ngoại ngữ:*

- Thời gian: Ngày .../.../2017

- Địa điểm: Trường ĐH Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên

* *Đánh giá chuyên môn:*

- Thời gian: Ngày 02/06/2017

- Địa điểm: Giảng đường C7, C8, C9, C10 – Trường ĐH Nông Lâm TN

2.3. Nội dung đánh giá: Nêu rõ các nội dung trong chuẩn đầu ra được lựa chọn đánh giá.

Các nội dung trong chuẩn đầu ra được lựa chọn đánh giá bao gồm 20 chủ đề (24 câu hỏi) tập trung kiểm tra và đánh giá sinh viên các kiến thức chuyên ngành như Phương pháp khuyến nông, phương pháp đào tạo người lớn tuổi, phương pháp đào tạo cán bộ tập huấn, thông tin truyền thôn, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá, quản lý dự án, quản lý nông trại, tổ chức công tác khuyến nông, quy hoạch phát triển nông thôn để trên cơ sở đó có thể giải quyết các công việc đặt ra đáp ứng sự nghiệp phát triển nông thôn.

- Tin học: Trình độ IC3 (tương đương)

- Ngoại ngữ: Trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu

- Kiến thức chuyên môn: 20 chủ đề (24 câu hỏi).

2.4. Hội đồng đánh giá

Ban chỉ đạo hoạt động đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp được thành lập theo Quyết định số 624/QĐ-ĐHNL-ĐBCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên.

Hội đồng chuyên môn được thành lập theo Quyết định số 624/QĐ-ĐHNL-ĐBCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên

Hội đồng thi tin học, ngoại ngữ được thành lập theo Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên

Hội đồng đánh giá được thành lập theo Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên. Danh sách Hội đồng đánh giá kiến thức chuyên môn như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Dương Văn Sơn	Khoa KT&PTNT	Chủ tịch HĐ
2	Hà Quang Trung	Khoa KT&PTNT	Phó CT HĐ

3	Nguyễn Mạnh Thắng	Khoa KT&PTNT	Ủy viên
4	Bùi Thị Minh Hà	Khoa KT&PTNT	Ủy viên
5	Trần Thị Ngọc	Khoa KT&PTNT	Ủy viên
6	Nguyễn Hữu Thọ	Khoa KT&PTNT	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Công	ĐH Kinh tế và QTKD	Ủy viên
8	Đàm Đức Chiến	TT Khuyến nông Thái Nguyên	Ủy viên
9	Phùng Đức Tuấn	Trưởng Trạm KN Định Hóa	Ủy viên
10	Ngô Thị Minh Phượng	Trạm trưởng – Trạm KN Phổ Yên	Ủy viên
11	Lương Tiến Khiêm	Trưởng phòng – TTKN Quốc gia	Ủy viên
12	Nguyễn Việt Khoa	Trưởng phòng – TTKN Quốc gia	Ủy viên
13	Hà Văn Biên	P.Trưởng phòng TTKN Quốc gia	Ủy viên
14	Đào Phương Tuấn	P. Trưởng trạm KN Định Hóa	Ủy viên
15	Hoàng Thị Minh Hạnh	CB Trạm KN Định Hóa	Ủy viên

Ban thư ký bao gồm các cá nhân có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Dương Xuân Lâm	Ths. GV Khoa KT&PTNT	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Giang	Ths. GV Khoa KT&PTNT	Ủy viên
3	Lành Ngọc Tú	Ths. GV Khoa KT&PTNT	Ủy viên
4	Đặng Thị Bích Huệ	Ths. GV Khoa KT&PTNT	Ủy viên
5	Đỗ Thị Hà Phương	Ths. GV Khoa KT&PTNT	Ủy viên
6	Dương Thị Thu Hoài	Ths. GV Khoa KT&PTNT	Ủy viên

2.5. Công cụ đánh giá

Về tin học: Một bài thi thực hành trên máy tính

Về ngoại ngữ: Một bài thi trắc nghiệm

Về kiến thức chuyên môn: sinh viên được yêu cầu trình diễn/thao giảng kết hợp vấn đáp dựa trên các chủ đề và câu hỏi được xây dựng trước.

2.6. Phương pháp đánh giá

- Về tin học và ngoại ngữ: sinh viên thi đề chung của ĐH Thái Nguyên dùng để đánh giá sinh viên tốt nghiệp trong toàn Đại học.

- Về kiến thức chuyên môn: Sinh viên bốc thăm câu hỏi, chuẩn bị 10 phút, trả lời vấn đáp trước hội đồng chuyên môn về các nội dung câu hỏi bốc được. Hội đồng hỏi thêm các câu hỏi kỹ năng, tình huống thực tế đối với sinh viên.

2.7. Chỉ số đánh giá

- Về tin học và ngoại ngữ:
- Về kiến thức chuyên môn: Dựa trên thang điểm 10 (trong đó phần kiến thức chuyên ngành đánh giá dựa trên thang điểm tối đa 4, phần kiến thức lý luận xã hội đánh giá dựa trên thang điểm tối đa 6)

Phần III: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

3.1. Đối tượng đánh giá:

Đối tượng đánh giá là sinh viên K45 tốt nghiệp ngành Khuyến nông năm 2017 – Khoa KT&PTNT – Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên

Số lượng sinh viên: 46 sinh viên (Trong đó: sinh viên nam; sinh viên nữ chủ yếu đến từ các vùng miền trung du miền núi phía Bắc Việt Nam).

3.2 Kết quả đánh giá sinh viên ngành Khuyến nông năm 2017:

1. Đánh giá trình độ tin học

Số sinh viên yêu cầu tham gia theo dự kiến: ... sinh viên

Số sinh viên tham gia thực tế: ... sinh viên Tỉ lệ:%

Số sinh viên miễn thi: ... sinh viên Tỉ lệ:%

Thang điểm (10)	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)
Số SV đạt điểm ≥ 7 và < 8.5		
Số SV đạt điểm ≥ 5.5 và < 7		
Số SV đạt điểm ≥ 4 và < 5.5		
Số SV đạt điểm < 4		

2. Đánh giá trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)

Số sinh viên yêu cầu tham gia theo dự kiến: sinh viên

Số sinh viên tham gia thực tế: ... sinh viên Tỉ lệ:%

Số sinh viên miễn thi: ... sinh viên Tỉ lệ:%

Thang điểm (10)	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)
Số SV đạt điểm ≥ 5.5 và < 7		
Số SV đạt điểm ≥ 4 và < 5.5		

Số SV đạt điểm <4		
-------------------	--	--

3. Đánh giá chuyên môn

Số sinh viên tham gia: sinh viên Tỷ lệ: 100%

Thang điểm (10)	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
Số SV đạt điểm ≥ 8.5		
Số SV đạt điểm ≥ 7 và < 8.5		
Số SV đạt điểm ≥ 5.5 và < 7		

Phần IV: THẢO LUẬN

4.1. Nội dung đánh giá

- Nội dung thảo luận của hội đồng đánh giá dựa vào kết quả tin học, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn và nhận thức xã hội trên cơ sở kiến thức đã học

- Nội dung thảo luận của hội đồng đánh giá dựa vào kết quả tin học, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn và nhận thức xã hội trên cơ sở yêu cầu thực tế đòi hỏi trong công việc.

4.2. Công cụ và phương pháp đánh giá

* Công cụ thảo luận của hội đồng đánh giá về kết quả của sinh viên qua các bài thi về các môn tin học, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn và nhận thức xã hội dựa trên cơ sở sau:

- Nội dung chương trình và kiến thức đã học của sinh viên
- Dựa trên cơ sở trình độ mặt bằng chung của sinh viên các trường cùng ngành
- Dựa trên cơ sở yêu cầu thực tế đòi hỏi trong công việc

* Phương pháp lượng giá

- Thảo luận đánh giá về tin học và ngoại ngữ dựa trên kết quả của sinh viên do ĐH Thái Nguyên đánh giá sinh viên tốt nghiệp trong toàn Đại học

- Thảo luận đánh giá về kiến thức chuyên môn và nhận thức xã hội dựa trên cơ sở kết quả đánh giá sinh viên của giảng viên, nhà tuyển dụng. Từ đó đánh giá được toàn diện sinh viên vừa có kiến thức chuyên môn nghề nghiệp vừa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

4.3. Chuyên gia bên ngoài và Nhà tuyển dụng:

Vai trò của chuyên gia bên ngoài là hết sức quan trọng trong quá trình đánh giá sinh viên. Bên cạnh kiến thức chuyên môn thì chuyên gia ngoài trường yêu cầu sinh viên khi tốt nghiệp và đi làm cần có một số kỹ năng sau:

- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng giải quyết vấn đề

Đây là những kỹ năng cần thiết mà mỗi sinh viên phải có được trước khi đi làm.

4.4. Quá trình triển khai hoạt động đánh giá

Đây là một quá trình triển khai rất công phu tỉ mỉ, cẩn thận. Chuẩn bị chủ đề dàn trải hết khối kiến thức được đào tạo và kỹ năng thực hành thực tế. Hoạt động đánh giá hiện trạng sinh viên cần tiến hành định kỳ hàng.

4.5. Kết quả đánh giá: Nêu rõ các chuẩn đầu ra sinh viên đã đáp ứng được và những chuẩn đầu ra sinh viên chưa đạt được hoặc chuẩn đầu ra cần rà soát, điều chỉnh để dễ dàng đo lường và đánh giá/ chuẩn đầu ra quá cao so với thời lượng đào tạo...; các ý kiến của chuyên gia ngoài trường và nhà tuyển dụng

- Xuất sắc: 2/46 (chiếm 4,35%)
- Giỏi: 20/46 (chiếm 43,48%)
- Khá: 22/46 (chiếm 47,83%)
- Trung bình: 2 sinh viên (chiếm 4,35%)

Căn cứ vào điểm số sinh viên đạt được cho thấy kết quả đánh giá sinh viên về phần chuyên môn tương đối tốt và được chuyên gia ngoài trường đánh giá cao.

Phần tin học, ngoại ngữ kết quả chưa cao do sinh viên chưa thực sự tập trung vào học các môn học này. Sinh viên vẫn chưa hiểu đúng về tầm quan trọng của việc rèn luyện ngoại ngữ và tin học.

4.5.1. Điểm mạnh/thế mạnh của sinh viên:

- Đ/c Khoa (TTKN QG): Có kiến thức/nghiệp vụ khuyến nông tương đối chắc (trả lời tốt); Có kiến thức thực hành liên quan đến chủ đề học; đa số sinh viên rất tự tin; khoảng 30% sinh viên có kỹ năng thuyết trình (có khả năng lãnh đạo trong tương lai); Thái độ (yêu nghề).
- Đ/c Chiến (TTKN TN): Có tiến bộ hơn nhiều về tác phong trình bày, nắm kiến thức cơ bản tốt.
- Đ/c Phương (Trạm KN Phố Yên): PPKN (mạnh dạn và tự tin hơn)

- Thầy Công (Trường ĐH KT&QTKD):

4.5.2. Hạn chế:

- Đ/c Khoa (TTKN QG): Chưa đạt yêu cầu về hiểu biết/kiến thức về kỹ thuật (phải có kiến thức kỹ thuật mới tạo nên niềm tin khi nói) – tăng các modules kỹ thuật vào chương trình đào tạo; Kiến thức thực tiễn, xã hội còn hạn chế và cần phải cập nhật thêm; Khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp: Có tiềm năng nhưng phải đào tạo thêm từ 1 – 2 tháng.
- Đ/c Phương: Không bạn nào bốc phải câu hỏi chuyên môn trong danh sách câu hỏi.
- Ý kiến sinh viên (Hung – lớp trưởng): Mong muốn có cơ hội tiếp xúc thực tế bên ngoài trường học nhiều hơn.

4.5.3. Kiến nghị:

- Đ/c Khoa (TTKNQG): Mời sinh viên KN tham dự các diễn đàn KN tiến hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thái Nguyên có nhiều dự án KN (chè); tạo cơ hội cho SV tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật, tập huấn dự án; Tài liệu giảng nên thực tế hóa (PRA đã cải tiến nhiều, các dự án đã giảm sự áp dụng đi nhiều); nên có bài tập thực hành sau thời gian học lý thuyết.
- Đ/c Chiến (TTKN TN): Cần trau dồi và tăng cường thêm kiến thức kỹ thuật và kiến thức thực tế; cơ hội cho sinh viên đi thực tế ít, nắm thông tin về xã hội, về nông dân.
- Đ/c Công (Trường ĐH KT&QTKD): Việc ra bộ câu hỏi chưa liên kết được nhiều với các môn học; tăng lên từ 1-2 tín chỉ về thị trường nông lâm sản.

Phần V: KIẾN NGHỊ

5.1. Với Đại học Thái Nguyên

- ĐH Thái Nguyên cần tổ chức các lớp tập huấn để có thể triển khai đánh giá có hiệu quả hơn.
- Cần thiết tổ chức các hội nghị để trao đổi, rút kinh nghiệm và học tập lẫn nhau giữa các trường trong công tác này.

5.2. Với Cơ sở đào tạo: Phương pháp tổ chức hoạt động đánh giá và các hoạt động cải thiện chất lượng CTĐT sau đánh giá ở cấp trường

- Nhà trường cần tăng cường cho người học đi thực tế nhiều hơn.
- Đào tạo, rèn luyện thêm kỹ năng mềm cho sinh viên.
- Tổ chức các khóa học hiện trường để giúp sinh viên nâng cao khả năng tiếp cận và xử lý các tình huống thực tế.

5.3. Với chương trình đào tạo: Phương pháp tổ chức hoạt động đánh giá và các hoạt động cải thiện chất lượng CTĐT sau đánh giá ở cấp khoa, bộ môn

Nhìn chung chương trình đào tạo ngành Khuyến nông đã được đánh giá tốt. Điều này cũng được khẳng định lại qua kết quả đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp lần này. Hầu hết các sinh viên đều nắm được những kiến thức cơ bản, hiểu sâu lĩnh vực chuyên ngành cũng như có kiến thức về xã hội. Tuy nhiên, người học cần phải đi thực tế nhiều hơn để có khả năng xử lý tốt các tình huống, có khả năng tiếp cận các địa phương để sinh viên sau khi tốt nghiệp tham mưu cho đơn vị tổ chức, thực hiện các chương trình đến đối tượng đúng quy hoạch sản xuất, quy hoạch nông thôn mới.

Phụ lục: Danh sách Hội đồng đánh giá
Danh sách bảng điểm của sinh viên